

Số: *965*.../NXBGDVN
Về việc báo cáo thông tin năm 2020

Hà Nội, ngày *31* tháng 3 năm 2021

Kính gửi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

Thực hiện nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18/9/2015 của Chính phủ về công bố thông tin của doanh nghiệp nhà nước, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam (NXBGDVN) xin báo cáo các nội dung công bố thông tin theo yêu cầu như sau:

1. Báo cáo tình hình sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp năm 2020: Phụ lục 01 đính kèm công văn này.
2. Báo cáo chế độ tiền lương, tiền thưởng năm 2020: Phụ lục 02 đính kèm công văn này.

Trân trọng báo cáo. *Thái*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Vụ KHTC - Bộ GD&ĐT;
- HĐTV, Ban TGD;
- KTT, CVP, KSV;
- Ban: KHTC, KS&PC;
- P-Office;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN *Thái*



Nguyễn Đức Thái

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

MST: 0100108543

PHỤ LỤC 01

TÌNH HÌNH SẮP XẾP ĐỔI MỚI DOANH NGHIỆP NĂM 2020

(Kèm theo Công văn số 965 /NXBGDVN ngày 31 tháng 3 năm 2021 của NXBGDVN)

Căn cứ:

- Quyết định số 948/QĐ-BGDĐT ngày 11/4/2019 phê duyệt phương án cơ cấu lại Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam giai đoạn 2018-2022,

TT	Tên doanh nghiệp	Giữ nguyên	Thoái vốn		Tiến độ thực hiện đến năm báo cáo năm 2019								Tỷ lệ NXBGDVN dự kiến nắm giữ sau sắp xếp thoái vốn	KH năm 2021	Ghi chú (Theo Kế hoạch tại QĐ 948)
			Hoàn thành trong năm 2020	Chưa hoàn thành	Cổ phần hóa						Các hình thức khác				
					Thành lập BCD	Đang xác định GTDN	Quyết định công bố GTDN	Quyết định phê duyệt phương án	Đã IPO	ĐH đồng cổ đông lần thứ 1	Tên hình thức	Đã có QĐ phê duyệt theo QĐ 948			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	
I Các công ty do công ty mẹ nắm giữ 100% VDL															
II Các công ty do công ty mẹ nắm giữ cổ phần chi phối (>50% VDL)															
1	CTCP Sách & TBTH Quảng Trị			x							thoái vốn	x	0	thoái vốn	Kế hoạch thoái vốn 2019
2	CTCP Học liệu			x							thoái vốn	x	0	thoái vốn	Kế hoạch thoái vốn 2020
3	CTCP ĐT&PT Trường PTCN GD	x										x	51% VDL		Đơn vị phát hành SGK công nghệ giáo dục
4	CTCP Sách và TBGD Cửu Long	x										x	76,5% VDL		
5	CTCP Sách và TBGD Miền Trung	x										x	75,2% VDL		- Nhóm đơn vị giữ vai trò chi phối hệ thống phát hành tại khu vực
6	CTCP Sách và TBGD Miền Nam	x										x	53,1% VDL		
7	CTCP Sách và TBTH TP HCM			x							thoái vốn	x	45 % VDL		Kế hoạch giảm vốn 2018-2022 từ 52,5% giảm xuống 45%
III Các công ty liên kết (từ 20%-50% VDL)															
1	CTCP Sách Dân tộc			x							thoái vốn	x	45% VDL	thoái vốn	Tiếp tục thực hiện giảm tỉ lệ nắm giữ xuống 45% trong giai đoạn 2020-2022
2	CTCP In SGK tại TP.Hà Nội			x							thoái vốn	x	45% VDL	thoái vốn	Kế hoạch thoái vốn 2018-2022 giảm từ 49% xuống 45% Trong năm 2020, Công ty đã thực hiện esop và bán cổ phiếu quỹ, vốn điều lệ tăng nên tỉ lệ của NXB giảm còn 49% VDL

Thủy

3	CTCP Đầu tư IP Việt Nam			x						thoái vốn	x	0	thoái vốn	Kế hoạch thoái vốn 2020
4	CTCP Sách & TB Bến Tre			x						thoái vốn	x	0	thoái vốn	Kế hoạch thoái vốn 2019
5	CTCP Sách - TBTH Tiền Giang			x						thoái vốn	x	0	thoái vốn	Kế hoạch thoái vốn 2019
6	CTCP In SGK Hoà Phát (HTInvest)			x						thoái vốn	x	0		Kế hoạch thoái vốn 2022
7	CTCP Sách - TBTH Điện Biên			x						thoái vốn	x	0	thoái vốn	Kế hoạch thoái vốn 2019
8	CTCP In SGK tại TP HCM			x						thoái vốn	x	0	thoái vốn	Kế hoạch thoái vốn 2020
9	CTCP Sách và Thiết bị Bình Định	x									x	40,2% VDL		
10	CTCP Sách và Thiết bị Bình Thuận	x									x	40% VDL		Giữ lại do: - Đối với CT Sách TBTH: để phục vụ công tác phát hành SGK khi áp dụng chủ trương 1 chương trình nhiều bộ sách - Đối với Cty In: để đáp ứng nhu cầu in gấp, nhập nhanh và in đột xuất của NXBGDVN
11	CTCP In-PHS&TBTH Quảng Nam	x									x	37,5% VDL		
12	CTCP Sách TBTH Cần Thơ	x									x	38,3% VDL		
13	CTCP In & Dịch vụ Đà Nẵng	x									x	31% VDL		
14	CTCP Đầu tư & Xuất bản giáo dục	x								tăng vốn	x	45% VDL		
15	CTCP Dịch vụ XBGD Đà Nẵng	x								tăng vốn	x	45% VDL		Kế hoạch tăng vốn 2018-2022 tăng vốn từ 37,5% lên 45%
16	CTCP Dịch vụ XBGD Gia Định	x								tăng vốn	x	45% VDL		Kế hoạch tăng vốn 2018-2022 tăng vốn từ 36,5% lên 45%
17	CTCP Dịch vụ XBGD Hà Nội	x									x	44,4% VDL		Đơn vị trực tiếp tham gia vào quy trình xuất bản, biên tập bản thảo, chế bản sách của NXB
18	CTCP Sách và TBGD Miền Bắc	x									x	46% VDL		Nhóm đơn vị giữ vai trò chi phối hệ thống phát hành tại khu vực
19	CTCP ĐT & PT GD Đà Nẵng	x								tăng vốn	x	48% VDL		Kế hoạch vốn 2018-2022 tăng vốn từ 41,5% lên 48%
20	CTCP ĐT & PT GD Hà Nội	x								tăng vốn	x	48% VDL		Kế hoạch vốn 2018-2022 tăng vốn từ 40,2% lên 48%
21	CTCP ĐT & PT GD Phương Nam	x									x	43,4% VDL		Đơn vị giữ vai trò chi phối hệ thống phát hành tại khu vực
22	CTCP Mỹ thuật & Truyền thông	x								tăng vốn	x	45% VDL		Kế hoạch vốn 2018-2022 tăng vốn từ 37,4% lên 45%
23	CTCP Sách Đại học - Dạy nghề	x								tăng vốn	x	36%VDL		Kế hoạch vốn 2018-2022 tăng vốn từ 21,7% lên 36%
24	CTCP SGD tại TP Đà Nẵng	x								tăng vốn	x	45% VDL		Kế hoạch vốn 2018-2022 tăng vốn từ 29,4% lên 45%
25	CTCP Bản đồ và Tranh ảnh giáo dục	x								tăng vốn	x	45% VDL		Kế hoạch vốn 2018-2022 tăng vốn từ 21% lên 45%
26	CTCP SGD tại TP. Hà Nội	x								tăng vốn	x	45% VDL		Kế hoạch vốn 2018-2022 tăng vốn từ 25,4% lên 45%

IV	Các công ty đầu tư dài hạn khác (<20%VĐL)														
1	CTCP Sách - TB Vĩnh Long			x							thoái vốn	x	0	thoái vốn	Kế hoạch thoái vốn 2019
2	CTCP Tập đoàn Tân Mai			x							thoái vốn	x	0	thoái vốn	Kế hoạch thoái vốn 2019
3	CTCP Sách&TBTH Thừa Thiên Huế			x							thoái vốn	x	0	thoái vốn	Kế hoạch thoái vốn 2019
4	CTCP Sách - TBTH KonTum			x							thoái vốn	x	0	thoái vốn	Kế hoạch thoái vốn 2019
5	CTCP ĐT và PT Công nghệ Văn Lang		x								thoái vốn	x	0		Thoái thành công T12/2020
6	CTCP Sách & TBTH Ninh Thuận			x							thoái vốn	x	0	thoái vốn	Kế hoạch thoái vốn 2019
7	CTCP SGD tại TP HCM			x							thoái vốn	x	0	thoái vốn	Kế hoạch thoái vốn 2020
8	CTCP Sách - TBTH Hà Tây	x										x	16,7% VDL		Đề nghị giữ lại, để phục vụ công tác phát hành SGK

- Đánh giá:

- Chủ trương thoái vốn của NXBGDVN: Thoái toàn bộ vốn đã đầu tư tại các công ty ngoài ngành nghề kinh doanh chính, các đơn vị kinh doanh thua lỗ, hoạt động không hiệu quả hoặc các vấn đề liên quan đến kiện tụng kéo dài, phức tạp và không giữ vai trò trọng yếu trong định hướng phát triển của NXBGDVN thời gian tới.

- Năm 2020, NXBGDVN đã triển khai đầy đủ các thủ tục thoái vốn và công bố thông tin (CBTT) theo quy định hiện hành của pháp luật, đảm bảo tính công khai, minh bạch, CBTT thoái đúng số lượng cổ phần tại 07 Công ty thuộc danh mục đề án đã được Bộ GD&ĐT phê duyệt tại Quyết định số 948/QĐ-BGDĐT ngày 11/4/2019, kết quả chi tiết như sau:

+ CTCP Sách dân tộc: Ngày 16/3/2020, NXBGDVN đã công bố thông tin chào bán cạnh tranh 40.000 cổ phần (giá khởi điểm = 19.600đ/CP) nhưng không có nhà đầu tư đăng ký tham gia nên không đủ điều kiện tổ chức chào bán cạnh tranh vào ngày 6/4/2020 và không đủ điều kiện để thực hiện phương thức chào bán thỏa thuận theo quy định.

+ CTCP Tập đoàn Tân Mai: Ngày 6/4/2020, NXBGDVN đã công bố thông tin chào bán cạnh tranh 7.216.576 CP thông qua Sở GD&ĐT Hà Nội (giá khởi điểm: 11.500đ/CP), kết quả là không có nhà đầu tư đăng ký tham gia nên phiên chào bán cạnh tranh vào ngày 29/4/2020 không đủ điều kiện tổ chức và do vậy không đủ điều kiện để thực hiện phương thức chào bán thỏa thuận theo quy định.

+ CTCP Sách TBTH Ninh Thuận: Ngày 9/4/2020, NXBGDVN đã công bố thông tin đấu giá theo lô 5.000 CP (giá khởi điểm: 35.100đ/CP), kết quả là không có nhà đầu tư đăng ký tham gia nên không đủ điều kiện tổ chức đấu giá theo lô vào ngày 29/4/2020. NXBGDVN đã có văn bản báo cáo Bộ GD&ĐT và Bộ Tài chính, đồng thời xin ý kiến chỉ đạo của Bộ liên quan đến việc có tiếp tục thực hiện chào bán cạnh tranh không do chúng thư thẩm định đã hết hiệu lực.

+ CTCP Sách Giáo dục TP.HCM (SGD): Ngày 29/9/2020 đơn vị thẩm định đã phát hành chứng thư thẩm định số 290901/2020/CTTĐG-NVC về việc thẩm định giá cổ phần của NXBGDVN tại CTCP SGD tại TP.HCM thời điểm 30/6/2020 với mức giá khởi điểm là 18.978 đồng/cổ phần. Đơn vị tư vấn thoái vốn (VietinbankSC) và NXBGDVN đã liên lạc trao đổi qua điện thoại, qua email rất nhiều lần và gửi công văn đề nghị phối hợp cung cấp tài liệu để hoàn thiện bản Công bố thông tin nhưng tiến độ phối hợp của SGD rất chậm nên ảnh hưởng tới tiến độ xây dựng hồ sơ thoái vốn nên NXBGDVN mới gửi hồ sơ lên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội để công bố thông tin thực hiện thoái vốn. Đến ngày 2/3/2021, NXBGDVN nhận được công văn số 291/SGDHN-BĐG ngày 26/2/2021 của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội phản hồi về việc bán đấu giá cổ phần thuộc sở hữu của NXBGDVN tại Công ty CP Sách giáo dục tại TP. Hồ Chí Minh, trong đó, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội đề nghị NXBGDVN rà soát hồ sơ thoái vốn theo Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 và chờ hướng dẫn của Bộ Tài chính về quy chế mẫu bán đấu giá công khai.

PHỤ LỤC 2: BÁO CÁO CHẾ ĐỘ TIỀN LƯƠNG, TIỀN THƯỞNG CỦA NXBGDVN

1. Chính sách tiền lương, tiền thưởng của doanh nghiệp

a) Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng, thù lao của doanh nghiệp

- Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng đối với người lao động, thực hiện theo :

+ Nghị định số 51/2016/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư số 26/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động làm việc trong công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

+ Quyết định số 369/QĐ-HĐTV ngày 24/7/2020 của Chủ tịch Hội đồng thành viên về việc ban hành Hệ thống bảng lương hợp đồng áp dụng trong Công ty TNHH MTV NXBGDVN.

- Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng, thù lao đối với người quản lý doanh nghiệp, thực hiện theo :

Nghị định số 52/2016/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

b) Quỹ tiền lương kế hoạch

- Quỹ tiền lương kế hoạch của lao động bao gồm quỹ tiền lương đơn giá và quỹ lương thêm giờ.

Xây dựng quỹ tiền lương kế hoạch trên cơ sở xác định các chỉ tiêu:

+ Định mức lao động tổng hợp

+ Căn cứ mức tiền lương bình quân thực hiện của năm trước liền kề

+ Chỉ tiêu kế hoạch sản xuất, kinh doanh.

- Quỹ tiền lương kế hoạch của người quản lý doanh nghiệp:

+ Xác định quỹ tiền lương của viên chức quản lý chuyên trách trên cơ sở số người quản lý chuyên trách và mức tiền lương bình quân kế hoạch của người quản lý chuyên trách được xác định gắn với năng suất lao động và hiệu quả sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

+ Xác định quỹ thù lao của viên chức quản lý không chuyên trách trên cơ sở số người quản lý không chuyên trách, thời gian làm việc, mức tiền lương kế hoạch của người quản lý chuyên trách và tỷ lệ thù lao theo quy định.

c) Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng, thù lao của doanh nghiệp

- Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng đối với người lao động:

+ Theo quy định chế độ nội bộ và quy định chế độ trả lương từ quỹ lương Cơ quan Văn phòng tại quyết định số 432/QĐ-NXBGDVN ngày 15/9/2020 và quyết định số 673/QĐ-NXBGDVN ngày 12/10/2020 của NXBGDVN.

- Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng, thù lao đối với người quản lý doanh nghiệp

+ Theo Quyết định số 3248/QĐ-BGDĐT ngày 30/10/2020 của Lãnh đạo Bộ Giáo dục và Đào tạo kí về việc Phê duyệt Quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2020 đối với cán bộ quản lý của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên NXBGDVN do Bộ Giáo dục và Đào tạo quản lí. *Non*

2. Báo cáo Quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng

BÁO CÁO QUỸ TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO, TIỀN THƯỞNG CỦA CÔNG TY TNHH MTV NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM NĂM 2020

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2019		Năm 2020	
			Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
I	HẠNG CÔNG TY ĐƯỢC XẾP		Tổng công ty và tương đương		Công ty hạng I	
II	TIỀN LƯƠNG CỦA LAO ĐỘNG					
1	Lao động bình quân	Người	286	263	289	269
2	Mức tiền lương bình quân	Triệu đ/tháng	25,1	24,8	20,8	25,8
3	Quỹ tiền lương	Triệu đồng	86.000	78.284	72.000	83.325
4	Quỹ tiền thưởng, phúc lợi phân phối trực tiếp cho người lao động	Triệu đồng	4.900	5.907	5.000	5.979
5	Thu nhập bình quân	Triệu đ/tháng	26,0	25,5	22,2	27,6
III	TIỀN LƯƠNG CỦA NGƯỜI QUẢN LÝ					
1	Số người quản lý doanh nghiệp	Người	11	11	11	10,8
2	Mức lương cơ bản bình quân	Triệu đ/tháng	27,5	27,5	27,5	22,9
3	Quỹ tiền lương, thù lao	Triệu đồng	6.416,4	5.988,9	2.881,3	5.109,0
4	Mức tiền lương bình quân	Triệu đ/tháng	48,6	45,4	21,8	39,6
5	Quỹ tiền thưởng	Triệu đồng	802,1	748,6	360,2	639,0
6	Tiền thưởng bình quân	Triệu đ/tháng	6,1	5,7	2,7	5,0
7	Mức thu nhập bình quân của người quản lý	Triệu đ/tháng	54,7	51,0	24,6	44,6